

3.2. Ông Nguyễn Văn M (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2021, các biên bản hòa giải ngày cũng như tại phiên tòa, chị Lê Thị U trình bày:*

Chị U và anh N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TB vào ngày 17/6/2011. Thời gian chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên cự cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được nên chị và anh N đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Vì vậy, chị U yêu cầu ly hôn với anh N.

Con chung tên Mai Ngọc Hoài T, sinh ngày 10/11/2010, Mai Ngọc Hoài H, sinh ngày 29/3/2013, Mai Thành P, sinh ngày 17/11/2015. Hiện con chung do anh N nuôi dạy. Khi ly hôn chị U tự nguyện giao con chung là cháu T và cháu H cho anh N nuôi dạy nhưng chị không cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu P chị U thống nhất giao anh N nuôi dạy và chị cấp dưỡng nuôi cháu P theo quy định pháp luật.

Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

**Tại các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Văn M cùng trình bày:*

Trước đây vợ chồng chị U và anh N có tham gia hợp đồng góp hụi với vợ chồng bà T, ông M và nợ vợ chồng bà T tổng số tiền 18.000.000 đồng. Thời gian qua, anh N có thanh toán cho vợ chồng bà T tổng số tiền là 9.200.000 đồng, còn lại số tiền 8.800.000 đồng chị U đã thanh toán xong. Vì vậy, vợ chồng U và N không còn nợ hụi vợ chồng bà. Vì vậy bà không yêu cầu giải quyết về khoản nợ tại vụ án. Tại biên bản hòa giải ngày 13/6/2022 vợ chồng bà T xin rút lại yêu cầu về việc thanh toán nợ mà bà yêu cầu đối với vợ chồng U và N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị U và anh N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do anh chị chung sống không còn hạnh phúc, không có thiện chí đoàn tụ gia đình nên cần xử lý cho anh chị được ly hôn; con chung hiện anh N nuôi dạy nên cần tiếp tục giao anh N nuôi dạy, chị U phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

cháu Phú theo quy định pháp luật; tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Hồng T về việc yêu cầu vợ chồng chị U và anh N thanh toán nợ hụi. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị U khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Mai Trường N. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh N có địa chỉ tại khóm A, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị U thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị U và anh N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/6/2011. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị U vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn với anh N nhưng anh N không thống nhất ly hôn và yêu cầu hàn gắn để tiếp tục chung sống với chị U. Xét thấy, tại biên bản hòa giải ngày 21/01/2022 anh N thừa nhận thời gian chung sống anh chị có cự cãi nhau và phát sinh mâu thuẫn, chị U đã bỏ về nhà cha mẹ ở ấp Tân Phú, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên anh chị đã ly thân hơn 11 tháng nay là phù hợp với lời khai của người làm chứng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị U không thống nhất hàn gắn để tiếp tục chung sống với anh N. Vì vậy,

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Lê Thị U và anh Mai Trường N được ly hôn.

[4] Về con chung: Xét thấy, thời gian chung sống anh chị có ba người con chung tên Mai Ngọc Hoài T, sinh ngày 10/11/2010, Mai Ngọc Hoài H, sinh ngày 29/3/2013, Mai Thành P, sinh ngày 17/11/2015. Xét thấy, tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, chị U tự nguyện giao con chung cho anh N nuôi dạy vì chị U cho rằng do con đã lớn nên tùy theo các con lựa chọn theo ai người đó nuôi dạy, trường hợp anh N không nuôi dạy thì chị U nuôi dạy là có cơ sở. Mặt khác, do cháu T và cháu H đã trên 07 tuổi nên tại biên bản ghi lời khai ngày 21/01/2022, hai cháu có yêu cầu nguyện vọng được cha là anh N tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo quy định và được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa, từ khi chị U và anh N mâu thuẫn và ly thân thì con chung do anh N nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con chung sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của các con. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung cho anh N nuôi dạy là có cơ sở.

Tại biên bản hòa giải, anh N yêu cầu chị U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của anh N là có cơ sở. Bởi vì, việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung khi con chung chưa thành niên. Tại phiên tòa chị U tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu P theo quy định pháp luật. Xét thấy, sự tự nguyện của chị U phù hợp theo quy định vì con chung của chị U và anh N gồm ba người con chung nên anh N và chị U phải có nghĩa vụ như nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc chị U phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Mai Thành P theo quy định pháp luật với mức cấp dưỡng là 745.000 đồng/tháng đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Đối với cháu T và cháu H, chị U không phải cấp dưỡng con là phù hợp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thới Bình.

[5] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị U và anh N xác định thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không có yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng bà T, ông M xác định số nợ vợ chồng chị U và anh N nợ là 18.000.000 đồng nhưng anh chị đã thanh toán xong nên tại biên bản hòa giải ngày 13/6/2022 bà T yêu

cầu rU lại yêu cầu thanh toán nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu thanh toán nợ của bà T tại vụ án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con; bà T được nhận lại số tiền đã dự nộp theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 , khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 119 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị U về việc yêu cầu ly hôn với anh Mai Trường N. Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Hồng T về việc yêu cầu chị Lê Thị U và anh Mai Trường N thanh toán nợ hụi.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị U và anh Mai Trường N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Mai Ngọc Hoài T, sinh ngày 10/11/2010, Mai Ngọc Hoài H, sinh ngày 29/3/2013, Mai Thành P, sinh ngày 17/11/2015 cho anh Mai Trường N tiếp tục nuôi dạy. Chị Lê Thị U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Mai Thành P theo quy định pháp luật với mức cấp dưỡng là 745.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Chị U không phải cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu H. Chị U không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp theo quy định pháp luật không ai được quyền cản trở.

3. Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Mai Trường N cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Lê Thị U còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị U phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 09 tháng 12 năm 2021 chị U có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0014637 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

Án phí cấp dưỡng: Chị Lê Thị U phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự: Bà Nguyễn Hồng T không phải chịu án phí. Vào ngày 22 tháng 4 năm 2022 bà T có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0014909 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được nhận lại.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang